

Số: **18/KH-UBND**

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND ngày 31/8/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đạt chuẩn xóa mù chữ.

- Phấn đấu xây dựng các đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 ở những nơi có điều kiện.

- Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh năm 2020 phải thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch phải được triển khai tại tất cả các huyện, thành phố; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì, củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì đạt chuẩn vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 2 trở lên; tỉnh Tuyên Quang duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ mức độ 2 trở lên; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

2.4. Xóa mù chữ

138/138 xã, phường, thị trấn và 7/7 huyện, thành phố duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giữ vững và phát huy thành quả đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ

1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 34,6% trở lên ; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt trên 99%; nâng cao tỉ lệ trẻ đi học chuyên cần ở các độ tuổi.

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo.

- Duy trì tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

- Duy trì tỉ lệ trẻ 5 tuổi được ăn bán trú đạt 100%; tăng tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi được ăn bán trú.

- Duy trì tỉ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày trong một năm học (9 tháng) theo chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Đảm bảo đủ phòng học kiên cố và bán kiên cố cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; tích cực huy động nguồn vốn đầu tư tu sửa phòng học cho các lớp dưới 5 tuổi.

- Đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; từng bước mua sắm, trang cấp cho các lớp dưới 5 tuổi.

- Đảm bảo 100% trường học xanh, sạch, đẹp, có đủ nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có nhà bếp, có đủ công trình vệ sinh đạt yêu cầu; đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp mẫu giáo 5 tuổi.

1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Duy trì tỷ lệ trẻ em từ 6 tuổi đến 10 tuổi đi học tiểu học đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 96% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 98%.

- Duy trì học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày trong toàn tỉnh (*từ 9 buổi/tuần đến 10 buổi/tuần*) đảm bảo tăng ít nhất 10% so với năm 2019 (*riêng đối với thành phố Tuyên Quang phấn đấu đạt trên 95%*).

- Tăng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; tăng số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp với năm 2019.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học (*các phòng chức năng, bộ môn, phòng học...*) cho các trường để duy trì tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

- Các trường có sân chơi, bãi tập với diện tích phù hợp được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Duy trì tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học trung học cơ sở đạt trên 98%. Đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huy động từ 90% trở lên.

- Tăng tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp so với năm 2019.

- Tăng tỷ lệ học sinh trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày so với năm 2019.

- Tăng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; tăng số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp so với năm 2019.

- Các trường có sân chơi, bãi tập với diện tích phù hợp được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

1.4. Xóa mù chữ

- Tăng tỷ lệ số người từ 15 đến 60 tuổi (*người trong độ tuổi từ 15 đến 35 đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*) được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

- Tiếp tục tổ chức các lớp xóa mù chữ, sau xóa mù chữ để chống tái mù chữ tại các trung tâm học tập cộng đồng; rà soát, sắp xếp các lớp theo từng độ tuổi, thực hiện chương trình phù hợp để đảm bảo tỷ lệ người trong độ tuổi theo quy định được công nhận biết chữ mức độ 2.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021 (*kèm theo Quyết định số 291/QĐ-UBND, ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Rà soát lại số lớp, số giáo viên, có kế hoạch phân bổ giáo viên hợp lý giữa các trường đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

- Thực hiện tuyển dụng và có giải pháp về hợp đồng giáo viên, nhân viên các cấp học, nhất là giáo viên mầm non, tiểu học, để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu phổ cập và thực hiện đổi mới giáo dục.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giờ lên lớp của giáo viên; tổ chức tốt các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường nhằm phát triển năng lực và kỹ năng cho học sinh; tạo môi trường “Trò thật sự muốn học, thầy tận tình giúp đỡ”, động viên, khuyến khích tạo niềm tin và động cơ học tập cho học sinh, nhất là đối với học sinh có học lực yếu, kém.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm các quy định trong thi cử, kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp, hiệu quả theo chuẩn của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tăng cường đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% trẻ em 5 tuổi người dân tộc thiểu số được chuẩn bị tốt tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin quản lý phổ cập giáo dục, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ và nhân viên sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ quản lý giáo dục, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thường xuyên cập nhật dữ liệu, khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo trang cấp; sử dụng hệ thống biểu mẫu phổ cập giáo dục từ phần mềm.

3. Một số giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Kiện toàn và xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp, tổ chức các cuộc họp chuyên đề về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, có giải pháp cụ thể, tích cực đối với các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục chưa vững chắc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác phổ cập từ tỉnh đến cơ sở, đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa của phương để chỉ đạo thực hiện.

- Chú trọng việc xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở cấp huyện, cấp xã bằng nhiều giải pháp tích cực, phù hợp, hiệu quả, nhằm tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập trên địa bàn, giao trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, cập nhật và quản lý phổ cập giáo dục các cấp học.

3.2. Tăng cường huy động học sinh, trẻ em 5 tuổi đến lớp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức rà soát tất cả học sinh, trẻ trong độ tuổi phổ cập nhất là tại các xã đạt chuẩn phổ cập nhưng chưa vững chắc, nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ, học sinh đến lớp đảm bảo hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi địa phương, đơn vị, từng bước củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các cấp học.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh; chú trọng phát triển các loại hình trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực ở những nơi có điều kiện thành lập nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ ở các độ tuổi và đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ theo mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục tổ chức các lớp xóa mù chữ, sau xóa mù chữ để chống tái mù chữ tại các trung tâm học tập cộng đồng; rà soát, sắp xếp các lớp theo từng độ tuổi, thực hiện chương trình phù hợp để đảm bảo tỷ lệ học sinh hết tuổi 11 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học.

3.3. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các điểm trường nhỏ lẻ đảm bảo thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, công tác quản lý và tập trung nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện sáp nhập các trường tiểu học và trung học cơ sở có quy mô nhỏ thành trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở.

- Từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, thực hiện tốt đề án xã hội học tập và công tác xóa mù chữ.

- củng cố, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, theo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, ưu tiên đầu tư phòng chức năng, thư viện, phòng đồ dùng, thiết bị dạy học đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học trên 6 buổi/tuần tiến tới dạy học 9 buổi/tuần đến 10 buổi/tuần (đối với tiểu học) và dạy học 2 buổi/ngày (*đối với trung học cơ sở*); huy động mọi nguồn lực, ưu tiên xây dựng đủ số phòng học, mua sắm, trang cấp đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi; từng bước xóa phòng học tạm, đảm bảo đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo hướng kiên cố hóa và theo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

3.4. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục

- Chủ động lồng ghép các chương trình, đề án, dự án và huy động nguồn lực của xã hội để thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

- Tăng cường huy động sự đóng góp của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng với việc hỗ trợ của ngân sách Nhà nước để xây dựng trường, lớp học và trung tâm học tập cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất, tín dụng, thuế và các thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của người dân.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò hội khuyến học, dòng họ và gia đình hiếu học, tích cực đồng viên, định hướng và tạo điều kiện tốt nhất để mọi người được học và học được.

- Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội; tạo sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội cũng như gia đình học sinh chung tay giáo dục học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước đối với giáo viên và học sinh.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý làm công tác phổ cập giáo dục nhằm nâng cao năng lực quản lý, triển khai, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; khả năng quản lý, khai thác hiệu quả phần mềm phổ cập giáo dục; kiểm tra, đôn đốc, tư vấn giúp cơ sở khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành xây dựng, nâng cấp trường, lớp; mua sắm trang thiết bị cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu của công tác phổ cập giáo dục theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mở rộng đầu tư xây dựng trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, góp phần duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng dạy học trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục cấp huyện, xây dựng quy chế và chương trình hoạt động của Ban chỉ đạo để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục các cấp học.

- Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của địa phương năm 2020, trong đó quan tâm việc xây dựng chỉ tiêu cho các xã, phường, thị trấn đảm bảo vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt và tạo điều kiện thuận lợi phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ cao tại những xã có điều kiện.

- Tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất đủ điều kiện dạy và học cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở làm cơ sở để hướng đến xây dựng trường chuẩn quốc gia; điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giữa các trường đảm bảo cân đối, hợp lý cả về số lượng, chất lượng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục của các xã, phường, thị trấn.

- Bảo đảm việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh trong công tác phổ cập giáo dục theo quy định của Nhà nước.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở điều tra, rà soát lại số người trong độ tuổi phải phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

+ Phân công cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường việc sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm phổ cập giáo dục, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ ở các xã, phường, thị trấn để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có hướng chỉ đạo phù hợp.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục cấp xã, xây dựng quy chế và chương trình hoạt động của Ban chỉ đạo để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục các cấp học.

- Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục của địa phương năm 2020, trong đó có chỉ tiêu phấn đấu đạt chuẩn vững chắc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Thường xuyên rà soát hồ sơ theo dõi phổ cập giáo dục của địa phương, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và thống nhất về thông tin giữa các loại hồ sơ: Phiếu điều tra, sổ theo dõi phổ cập giáo dục, sổ đăng bộ và các hồ sơ phổ cập giáo dục khác. Bổ sung sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tiểu học và học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của xã, phường, thị trấn, cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời.

- Huy động mọi người trong độ tuổi đi học nhằm duy trì sĩ số đảm bảo phát huy thành quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

4. Các cơ sở giáo dục

- Phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cho phù hợp với đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng dạy học nhằm củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các bậc học đã đạt được.

- Phân công giáo viên điều tra, rà soát cập nhật phiếu điều tra vào phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và sổ phổ cập giáo dục; hồ sơ phổ cập giáo dục phải được bảo quản cẩn thận và cập nhật số liệu thường xuyên; hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về số liệu trong hồ sơ phổ cập giáo dục.

- Phân công cán bộ phụ trách và quản lý phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, thường xuyên cập nhật, khai thác phần mềm có hiệu quả.

- Huy động và duy trì sĩ số học sinh các cấp bằng các hình thức tuyên truyền, vận động số học sinh bỏ học hoặc đi học không đều ra lớp đầy đủ.

Trên đây là Kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020. Yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Nguyễn Thế Giang;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh Nguyễn Thanh;
- Lưu: VT, KGVX (Bắc).

(báo cáo)

(thực hiện)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
13-02-2020 16:15:58 +07:00

Nguyễn Thế Giang